

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST

Ngày 12-03-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Phương Hoa

2. Ông Nguyễn Nam Bình

- Thư ký phiên tòa : Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HS ngày 26/02/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T (Th) - Sinh ngày 15/03/1971.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 5, xã V, huyện V, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Duy U, sinh năm 1933; Con bà: Nguyễn Thị H (đã chết); Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 4 Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1975; Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Được gia đình nuôi ăn học hết lớp 09/12, sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do; Từ tháng 8/1990 đến tháng 11/1993 tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại trung đoàn 31, sư đoàn 309, đội tham mưu phòng không, Quân khu 4, B - Đ; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 79 ngày 06/4/2004 của Công an huyện V xử phạt Nguyễn Văn T số tiền 250.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp tiền ngày 08/4/2004; Bị tạm giữ từ ngày 15/12/2017 đến ngày 18/12/2017 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng:*

- Ông Tăng Đình C, sinh năm 1957; Trú tại: Số nhà 41, tổ 33, phường Q, thành phố T, tỉnh T. *(Vắng mặt)*

- Ông Bùi Gia T, sinh năm 1950; Trú tại: Số nhà 26/05, tổ 26, phường Q, thành phố T, tỉnh T. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/12/2017, Nguyễn Văn T đi xe ôm từ nhà đến khu vực ngõ 02, đường H, tổ 38, phường Q, thành phố T, tỉnh T mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi T đi bộ vào trong ngõ gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, T nhận gói ma túy vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi bộ tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi T đi đến khu vực ngõ 12, đường H, tổ 50, phường Q, thành phố T thì bị tổ công tác Công an phường Q yêu cầu dừng lại kiểm tra. Trước sự chứng kiến của hai người làm chứng ông Tăng Đình C, sinh năm 1957; Trú tại: Số nhà 41, tổ 33, phường Q, thành phố T, tỉnh T và ông Bùi Gia T, sinh năm 1950; Trú tại: Số nhà 26/05, tổ 26, phường Q, thành phố T, tỉnh T T tự giác lấy từ túi áo khoác bên trái ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói ma túy vừa mua được, T khai nhận là heroine để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mở kiểm tra bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục rồi niêm phong vào phong bì. Sau đó tổ công tác yêu cầu T và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường Q. Qua kiểm tra người Thư không thu giữ gì thêm. Sau đó tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng.

Bản kết luận giám định số 490/KLGD-PC54 ngày 15/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Văn T là ma túy, loại Heroine, có trọng lượng **0,2243 gam**.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 29/KSĐT ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 15/12/2017.

Và những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 03 - 04); Biên bản niêm phong vật chứng do Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình (bút lục số 24); Bản kết luận giám định số 490/KLGD-PC54 ngày 15/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 27); Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Loại ma túy bị cáo sử dụng là vật cấm lưu hành, khi sử dụng làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người và nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS và là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an.

Hành vi của bị cáo nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo tàng trữ ma túy là loại Heroine, trọng lượng **0,2243** gam mục đích để sử dụng cho bản thân, vì vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”

.....

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và bị cáo có thời gian tham gia quân đội từ tháng 8/1990 đến tháng 11/1993 tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại trung đoàn 31, sư đoàn 309, đội tham mưu phòng không, Quân khu 4, B - Đ, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu đã có 01 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo mới có đủ tác dụng răn đe, và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy, theo bị cáo Thư khai mua của một người nữ giới khoảng 30 tuổi, không quen biết tại khu vực tổ 38, đường H, phường Q, thành phố T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý là phù hợp.

* Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; **Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.**

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T (Tho) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **01 (một) năm 03 (ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 15/12/2017.

* Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 490/KLGD-PC54 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

* Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/03/2018./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Huyền